

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: **55/2022/HS-ST**
Ngày 26/8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Võ Thị Cẩm L, sinh năm 1985 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); bị cáo có chồng Phạm Minh H, sinh năm 1972, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004; nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 30.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo bản án số 134/2019/HSPT, bị cáo đã nộp phạt 14.000.000đ, còn 16.000.000đ đến ngày 04/5/2022 mới chấp hành nộp phạt.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Giáo từ ngày 02/5/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Lê Thị P, sinh năm 1985 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B1, sinh năm 1946 và bà Võ Thị B2, sinh năm 1949; bị cáo có chồng Huỳnh Văn Sơn, sinh năm 1983, có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1968; bị cáo có chồng Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1987, có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Nguyễn Thị D, sinh năm 1993 tại Bến Tre; nơi thường trú: Ấp Th Tr, xã H K T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B3, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Bé B4 (đã chết); bị cáo có chồng Nguyễn Hữu C, sinh năm 1988, có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Vương Thị Ngọc Q, sinh năm 1984 tại Bình Dương; nơi thường trú: Ấp S P, xã Đ Th, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn B5 (đã chết) và bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1957; bị cáo có chồng Nguyễn Minh L, sinh năm 1984, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/02/2020, bị cáo Vương Thị Ngọc Q bị Công an thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC, chấp hành nộp phạt ngày 01/10/2020.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Lê Thị D2, sinh năm 1958 tại Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp M Đ, xã Đ Ph, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khu phố y, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Võ Thị N (đã chết); bị cáo có chồng Võ Văn Th, sinh năm 1954, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: Lê Thị Y, sinh năm 1968 tại An Giang; nơi thường trú: Ấp c, xã T M, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có chồng Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, có 02

người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Quách Thị MA, sinh năm 1976; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 02/5/2022, bị cáo Võ Thị Cẩm L cùng các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y đến quán nước của bà Quách Thị MA thuộc Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để uống nước. Lúc này, bị cáo Q thấy tại quán có sẵn bộ cờ lô tô nên rủ các bị cáo Võ Thị Cẩm L, Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Lê Thị D2, Lê Thị Y chơi lô tô thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Hình thức và tỷ lệ thắng thua khi đánh bạc như sau: Bộ cờ lô tô có 16 tấm vé có in các con số từ 1 đến 90, mỗi tấm vé sẽ có giá trị 5.000 đồng, người chơi nào mua bao nhiêu tấm vé thì bỏ tiền tương ứng vào rổ để trên bàn. Sau khi các người chơi mua hết 16 tờ vé lô tô thì một trong số 07 người chơi (ai cũng có thể là người đọc số) sẽ bốc quân cờ lô tô có in các số từ 1-90 trong một túi vải màu đen và hô to các con số bốc được trong túi cho 06 người chơi còn lại nghe, nếu ai có con số giống với con số vừa đọc thì lấy một con cờ bẻ để sẵn trong rổ đánh dấu lên tờ vé lô tô đã mua. Nếu người nào có 05 con số trên tờ vé lô tô theo hàng ngang trước thì người đó thắng và lấy toàn bộ số tiền của người chơi mua vé để trong rổ là 80.000 đồng. Chơi xong ván này tất cả chuyển sang chơi ván khác với hình thức và tỷ lệ như trên. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội của các bị cáo. Qua điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Công an bắt quả tang thu giữ:

- Số tiền thu trên chiếu bạc là 2.260.000 đồng; 03 cái bàn nhựa; 12 ghế nhựa; 16 tờ vé lô tô; 01 túi vải màu đen; 90 quân cờ lô tô có đánh số từ 1-90.

Qua điều tra xác định được như sau:

- Võ Thị Cẩm L mang theo 6.537.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền 525.000 đồng, khi công an bắt quả tang L thua 25.000 đồng và bị Công an thu giữ trên người số tiền 6.512.000 đồng.

- Lê Thị P mang theo 395.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an bắt quả tang P thắng 325.000 đồng và bị Công an thu giữ trên người số tiền 720.000 đồng.

- Nguyễn Thị Th mang theo 950.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an bắt quả tang Th thua 100.000 đồng và bị tạm giữ trên người số tiền 700.000 đồng, thu tại chiếu bạc 150.000 đồng.

- Nguyễn Thị D mang theo 3.572.000 đồng nhưng chỉ sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền 2.110.000 đồng, khi Công an bắt quả tang D thua 60.000 đồng và Công an tạm giữ trên người số tiền 1.462.000 đồng, còn số tiền 2.050.000 đồng tại chiếu bạc.

- Vương Thị Ngọc Q mang theo 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an bắt quả tang Q thua 50.000 đồng và tạm giữ trên người số tiền 250.000 đồng.

- Lê Thị D2 mang theo 1.100.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, khi Công an bắt quả tang D2 thua 40.000 đồng và tạm giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng, tại chiếu bạc 60.000 đồng.

- Lê Thị Y mang theo 300.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, khi Công an bắt quả tang Y thua 50.000 đồng, tạm giữ trên người của Y số tiền 250.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.680.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSPG ngày 08/7/2022 truy tố các bị cáo Võ Thị Cẩm L, Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị Cẩm L, Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, tại quán nước của bà Quách Thị MA thuộc Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, các bị cáo có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi lô tô. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an thị trấn PV phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng mục đích đánh bạc là 5.680.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Võ Thị Cẩm L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Thị P số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thị D số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Lê Thị D2 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Lê Thị Y số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Vương Thị Ngọc Q từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 16 tờ vé lô tô; 01 túi vải màu đen, 90 quân cờ lô tô đánh số từ 01-90.

+ Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.680.000 đồng (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thị Cẩm L số tiền 6.012.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 1.462.000 đồng.

Trong phần tranh luận các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Võ Thị Cẩm L, Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, các bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị Cẩm L, Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, tại quán nước của bà Quách Thị MA thuộc Khu phố x, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, các bị cáo có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi lô tô. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an thị trấn PV phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng mục đích đánh bạc là 5.680.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thị Cẩm L, Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như

vậy, Cáo trạng số 63/CT-VKSPG ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.680.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Bản thân các bị cáo là những người có sức khỏe, có gia đình và công việc ổn định, lẽ ra các bị cáo phải biết chăm lo làm ăn nuôi sống bản thân và gia đình nhưng các bị cáo lại phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

HĐXX xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội với vai trò đều là người thực hành tích cực, bị cáo Q là người lôi kéo, rủ rê các bị cáo khác tham gia. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo Q mức án cao hơn các bị cáo khác và áp dụng mức hình phạt đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo L thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Lê Thị D2, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Lê Thị D2, Lê Thị Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX quyết định cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo, khuỷu khích bị cáo tự tu dưỡng và lao động tại cộng đồng với sự giúp đỡ của gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Võ Thị Cẩm L đã từng bị xử phạt 30.000.000 đồng về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm kinh nghiệm để sửa đổi bản thân mà lại phạm tội mới nên HĐXX cần xem xét cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian mới đủ sức răn đe và nêu gương phòng ngừa chung.

Đối với bà Quách Thị MA không cung cấp bộ cờ lô tô cho các bị cáo đánh bạc, (trước đây một số người đến quán nước của MA để uống nước và đem theo bộ cờ lô tô chơi uống nước với nhau và để lại quán), các bị cáo tự ý lấy bộ cờ lô tô ra chơi bà Anh không biết. Bà MA không hưởng lợi ích gì từ việc các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán của mình và chỉ lo bán hàng không biết các bị cáo chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Khi Công an bắt quả tang bà MA mới biết các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền nên hành vi của bà MA không cấu thành tội phạm Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát không đề cập đến nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến, lời nói sau cùng của các bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, nhân thân của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

+ Số tiền 5.680.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

+ 03 cái bàn nhựa, 12 cái ghế nhựa Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại cho bà Quách Thị MA nên HĐXX không đặt ra xem xét;

+ 16 tờ vé lô tô; 01 túi vải màu đen, 90 quân cờ lô tô đánh số từ 01-90 là công cụ phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ Số tiền 5.680.000 đồng (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Số tiền 6.012.000 đồng thu giữ trên người Võ Thị Cẩm L, đây là số tiền bị cáo L không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo;

+ Số tiền 1.462.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thị D. Đây là số tiền bị cáo D không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Cẩm L, Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Cẩm L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/05/2022.

2.2 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.3 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.4 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.5 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Vương Thị Ngọc Q 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (26/8/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị D2 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.7 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Y số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 16 (mười sáu) tờ vé lô tô; 01 (một) túi vải màu đen; 90 (chín mươi) quân cờ lô tô đánh số từ 01-90.

+ Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.680.000 đồng (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thị Cẩm L số tiền 6.012.000 đồng (sáu triệu không trăm mười hai nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 1.462.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 08/7/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Võ Thị Cẩm L, Lê Thị P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị D, Vương Thị Ngọc Q, Lê Thị D2, Lê Thị Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Niệm

Lê Thị Phương Dung

Nguyễn Thị Hiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Niệm

Phạm Văn Trung

Nguyễn Thị Hiền